|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN LÃO  **TRƯỜNG THCS THÁI SƠN** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC 2022-2023**  **MÔN : CÔNG NGHỆ 7**  **Thời gian làm bài : 45 phút**  Giáo viên ra đề: Phạm Thị Quỳnh Nga |

**A. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung kiến thức | Đơn vị kiến thức | Mức độ nhận thức | | | | | | | | Tổng | | | % tổng điểm |
| Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | Vận dụng cao | | Số CH | | Thời gian (phút) |
| Sô CH | Thời gian (Phút) | Số CH | Thời gian (Phút) | Số CH | Thời gian (Phút) | Số CH | Thời gian (Phút) | TN | TL |
| 1 | Trồng trọt và lâm nghiệp | Giới thiệu chung về trồng trọt | 1 | 1,2 | 1 | 2 |  |  |  |  | 2 | 0 | 3,2 | 10 |
| Quy trình trồng trọt | 2 | 2,4 |  |  |  |  | 1 | 3,2 | 3 |  | 5,6 | 15 |
| Nhân giống cây trồng | 1 | 1,2 | 1 | 2 |  |  | 1 | 3,2 | 3 | 1 | 6,4 | 15 |
| Giới thiệu chung về rừng | 1 | 1,2 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 1,2 | 5 |
| Trồng cây rừng | 2 | 2,4 | 2 | 9 |  |  |  |  | 3 | 1 | 11,4 | 25 |
| Chăm sóc cây rừng sau khi trồng | 1 | 1,2 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 1,2 | 5 |
| Bảo vệ rừng |  |  | 1 | 2 | 2 | 14 |  |  | 1 | 2 | 16 | 25 |
| *Tổng* | | | *8* | *9,6* | *6* | *15* | *2* | *14,0* | *2* | *6,4* | *14* | *2* | *45* | 10 |
| Tỉ lệ (%) | | | 40 | | 30 | | 20 | | 10 | | 70 | 30 | 100 | 100 |
| Tỉ lệ chung (%) | | | 70 | | | | 30 | | | |  |  | 100 | 100 |

**Ghi chú:**

- Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.

- Các câu hỏi ở cấp độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận.

- Số điểm tính cho 1 câu trắc nghiệm là 0,5 điểm; số điểm của câu tự luận ở mức vận dụng: 2 điểm, ở mức thông hiểu: 1 điểm.

- Thời lượng tính cho 1 câu trắc nghiệm mức độ nhận biết là 1,2 phút; mức độ thông hiểu là 2 phút; thời lượng tính cho câu hỏi tự luận mức thông hiểu và vận dụng là 7 phút, mức vận dụng cao là 3,2 phút.

**B. BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nội dung kiến thức | Đơn vị kiến thức | Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức | | | |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| Trồng trọt và nông nghiệp | Giới thiệu chung về trồng trọt | Nhận biết:   * Trình bày được vai trò của trồng trọt đối với đời sống con người và nền kinh tế.   Thông hiểu: Nhận thức được ưu điểm của trồng trọt. | 1 | 1 |  |  |
| Quy trình trồng trọt | Nhận biết:   * Hình thưc gieo hạt. * Biết phương pháp thu hoạch các loại cây trồng. * Vận dụng : Biết chăm sóc cây trồng | 2 |  |  | 1 |
| Nhân giống cây trồng | Nhận biết:  - Trình bày được những yếu tố đảm bảo cho giâm cành thành công.  Thông hiểu: Thực hiện được việc nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành  Vận dụng cao: Vận dụng những kiến thức đã học vào nhân giống cây trồng ở địa phương. | 1 | 1 |  | 1 |
| Giới thiệu chung về rừng | Nhận biết:  - Biết rừng phòng hộ | 1 |  |  |  |
| Trồng cây rừng | Nhận biết:- Biết thời vụ trồng rừng.  - Kĩ thuật làm đất, quy trình trồng rừng bằng cây con.  Thông hiểu : Tác dụng của trồng cây rừng ở địa phương. | 2 | 2 |  |  |
| Chăm sóc rừng sau khi trồng | Nhận biết: Chăm sóc cây rừng sau khi trồng | 1 |  |  |  |
| Bảo vệ rừng | Thông hiểu: Biết mục đích bảo vệ rừng.  - Vận dụng: Biện pháp bảo vệ rừng, liên hệ bản thân. |  | 1 | 2 |  |
| Tổng | | | 8 | 5 | 2 | 2 |
| Tỷ lệ % | | | 40% | 30% | 20% | 10% |
| Tỷ lệ % chung | | | 70% | | 30% | |

**C. ĐỀ KIỂM TRA**

**I. ĐỀ BÀI**

A.**TRẮC NGHIỆM (7 điểm):**

Hãy chọn đáp án câu trả lời đúng

Câu 1. Trồng trọt cung cấp nguyên liệu cho:

A. Công nghiệp chế biến thực phẩm B. Dược phẩm C. Mĩ phẩm D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 2.**  Đâu không phải ưu điểm của trồng trọt ngoài tự nhiên là:

A. Đơn giản B. Dễ thực hiện

**C.** Thực hiện trên diện tích lớn

D.**Tránh tác động của sâu bệnh**

**Câu 3.** Hình thức gieo hạt thường được áp dụng đối với nhóm cây trồng nào sau đây?

A. Cây công nghiệp. B. Cây ăn quả.

**C. Cây lương thực (lúa, ngô).** D. Cây lấy gỗ.

**Câu 4.** Khi cây bị ngập úng, bộ phận nào của cây sẽ bị ảnh hướng nhiêu nhất?

A. Lá cây.  B. Thân cây.  **C. Rễ cây.** D. Hoa và quả.

**Câu 5.** Cây trồng nào sau đây thu hoạch bằng phương pháp đào?

**A.** Lúa B.Lạc C. **Khoai tây** D. Chôm chôm

**Câu 6.**Nhân giống vô tính áp dụng với cây trồng nào?

A. Cây ăn quả B. Cây hoa C. Cây cảnh **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 7.**Tiêu chuẩn chọn cành giâm là

A. cành non, khỏe mạnh; không bị sâu, bệnh.

B. cành già, khỏe mạnh; không bị sâu, bệnh.

**C.**cành non hoặc bánh tẻ, khỏe mạnh; không bị sâu, bệnh.

D. **cành bánh tẻ, khỏe mạnh; không bị sâu, bệnh.**

**Câu 8.** Trong kĩ thuật giâm cành, việc cắt bớt phiến lá của cành giâm nhằm mục đích gì?

A. Giúp cây tăng khả năng quang hợp. B. Kích thích cành giâm hình thành lá mới.

C. Kích thích cành giâm nhanh ra rễ. **D. Giảm sự thoát hơi nước của cành giâm**

**Câu 9.**Rừng phòng hộ:

A. Bảo vệ nguồn nước B. Chống xói mòn

C. Chống sa mạc hóa **D. Cả 3 đáp án trên**

Câu 10. Kích thước hố trồng cây rừng là:

A. 30 x 30 x 30 B. 40 x 40 x 40

C. Cả A và B đều đúng D. Cả A và B đều sai

**Câu 11.** Thời vụ trồng rừng chính ở các tỉnh miễn Bắc nước ta là

A.**mùa xuân và mùa thu.** **B.**  mùa xuân và mùa hè

C. mùa hè và mùa thu.  D. mùa thu và mùa đông.

**Câu 12.**Trồng rừng đúng thời vụ có tác dụng nào sau đây?

A. **Giúp cây rừng có tỉ lệ sống cao, sinh trưởng và phát triển tốt.**

**B.**  Giúp tiết kiệm công lao động.

C. Giúp tiết kiệm phân bón và thuốc trừ sâu.

D. Giúp nâng cao chất lượng các sản phẩm của rừng.

Câu 13. Cây rừng sau khi trồng bao lâu thì cần được chăm sóc?

A. 1 – 3 tháng B. 2 tháng C. 1 tháng D. 1 năm

Câu 14. Mục đích của việc bảo vệ rừng là:

A. Giữ gìn tài nguyên rừng B. Giữ đất rừng

C. Tạo điều kiện cho rừng phát triển D. Cả 3 đáp án trên

**B. TỰ LUẬN:** (3,0 điểm)

Câu 15 (1 đ) Nêu quy trình trồng rừng bằng cây con

Câu 16 (1 đ) Nêu mục đích bảo vệ rừng?

Câu 17 (1 đ) Em sẽ làm gì để bảo vệ cây xanh bảo vệ rừng?

**D. ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM**

**A. TRẮC NGHIỆM (7 điểm) :**

***Mỗi câu đúng: 0,5 điểm***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| Đáp án | D | D | C | C | C | D | D | D | D | A | A | A | A | d |

**B. TỰ LUẬN (3 điểm):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| Câu 15  (1 điểm) | \* quy trình trồng rừng bằng cây con gồm các bước:  - tạo hố trồng  - đặt cây con vào hố  - lấp đất  - nén chặt  - vun đất kính gốc cây | 0,2đ  0,2đ  0,2đ  0,2đ  0,2đ |
| Câu 16  (1 điểm) | \* Nêu biện pháp bảo vệ rừng :  + Cá nhân, tổ chức kinh doanh rừng, đất rừng phải được Nhà nước cho phép theo quy định của pháp Luật  + Tổ chức định canh, định cư cho người dân, phòng chống cháy rừng, quản lí chăn thả vật nuôi  + Nâng cao nhận thức, năng lực thực thi pháp luật bảo vệ rừng.  + Nghiêm cấm và ngăn chặn mọi hành vi phá hoại tài nguyên rừng, đất rừng. | 0,25đ  0,25 đ  0,25 đ  0,25đ |
| Câu 17  (1 điểm) | \* Hoạt động em sẽ làm để bảo vệ cây xanh, bảo vệ rừng:  - Ngăn chặn phá rừng bừa bãi.  - Hạn chế khai thác các loài thực vật quý hiếm.  - Tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân để mọi người cùng chung tay bảo vệ rừng.  - Tham gia bảo vệ, chăm sóc cây xanh ở địa phương, trường học và ở gia đình mình. Tham gia các hoạt động trồng cây gây rừng.  - Gương mẫu thực hiện những quy định về bảo vệ môi trường, không chặt đốn, bẻ cành làm hư hại cây xanh. | 0,2 đ  0,2 đ  0,2 đ  0,2đ  0,2đ |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Xác nhận của BGH  Lê Văn Triển | Tổ chuyên môn  Ngô Thị Thu Thanh | Giáo viên ra đề      Phạm Thị Quỳnh Nga |